

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/DS-ST

Ngày: 23/02/2026

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Danh On** và ông **Nguyễn Thành Đến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đỗ Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Yến Phi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cà Mau mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 524/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) V**. Địa chỉ: Lô A, A13, A14, A15, A16 KCN A, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Anh T** - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1980. Địa chỉ liên hệ: Lô A, A13, A14, A15, A16 KCN A, xã P, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền số: BioMarVU/POA-004 ngày 09/9/2025). *(Có mặt)*

Bị đơn: Ông **Lê Vũ L**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau. *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung K trình bày: Công ty TNHH V (sau đây gọi tắt là: công ty) là công ty C, gia cầm, thủy sản. Ông **Lê Vũ L** là khách hàng của công ty. Ngày 08/01/2024 công ty và ông **Lê Vũ L** có ký kết hợp đồng nguyên tắc số 2004.24/SC. Hợp đồng này quy định quyền và nghĩa vụ chung của hai bên, còn số lượng và đơn giá sẽ được thực hiện theo mỗi đơn đặt hàng thông qua nhân viên kinh doanh của công ty. Hình thức đặt hàng thể hiện qua văn bản hoặc email/ tin nhắn zalo từ nhân viên kinh doanh của

công ty cho bộ phận dịch vụ khách hàng của công ty. Cũng trong ngày 08/01/2024, hai bên có ký kết phụ lục hợp đồng số 01 kèm theo hợp đồng nguyên tắc số 2004.24/SC quy định về mức chiết khấu, phương thức thanh toán, hạn mức công nợ và thời hạn thanh toán.

Sau khi ký kết hợp đồng thì ông L thông qua nhân viên kinh doanh của công ty, đã nhiều lần đặt hàng của công ty, quá trình giao dịch mua, bán tính đến ngày 31/5/2025 tổng số tiền mà phía ông L chưa thanh toán cho công ty là 62.609.000 đồng. Tại thời điểm công ty làm đơn khởi kiện (ngày 10/09/2025) thì số tiền mà ông L còn nợ công ty là 62.609.000 đồng, tuy nhiên, sau đó ông L có trả cho công ty được số tiền nợ là 5.000.000 đồng, do đó, ngày 19/01/2026, công ty rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.000.000 đồng mà ông L đã thanh toán cho công ty.

Nay công ty chỉ yêu cầu cá nhân ông Lê Vũ L thanh toán cho công ty số tiền nợ còn lại là 57.609.000 đồng, không yêu cầu ai khác cùng có trách nhiệm với ông L thanh toán khoản nợ nêu trên và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này. Ngoài ra Công ty không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lê Vũ L trình bày: Ông L thống nhất với toàn bộ phần tranh bày của người đại diện phía công ty. Đối với số tiền 57.609.000 đồng mà ông L còn nợ phía công ty thì ông chỉ đồng ý trả cho công ty $\frac{1}{2}$ số tiền này, tương đương số tiền là 28.804.500 đồng, lý do là bởi trước đây ông L có đặt lô hàng thức ăn Activa No.3 với số lượng là 5 tấn từ công ty, sau khi đặt lô hàng này thì ông đã bán toàn bộ số hàng hóa này cho nông dân, tuy nhiên sau đó công ty có tổ chức hội thảo quản bá sản phẩm Activa (được chế biến theo công thức mới) cho một đại lý thức ăn khác cũng lấy hàng từ công ty (địa điểm tổ chức hội thảo tại nhà của một khách hàng đã mua thức ăn Activa No.3 trước đó của ông L, sau khi tổ chức hội thảo xong thì những người nông dân tham dự hội thảo này trước đó đã mua thức ăn Activa No.3 từ ông L họ mang hàng trả lại cho ông L với tổng số lượng khoảng 02 tấn với lý do công ty đã ra mắt dòng sản phẩm thức ăn Activa mới nên họ trả lại dòng sản phẩm cũ, số lượng thức ăn Activa No.3 mà người dân trả lại khoảng 02 tấn quy đổi ra tiền khoảng 60.000.000 đồng. Sau đó ông L có gửi thư đến phía công ty đề nghị hỗ trợ thu lại số lượng thức ăn Activa No.3 mà khách hàng trả lại cho ông L nêu trên nhưng công ty nhiều lần hứa hẹn tìm cách giải quyết nhưng cuối cùng không giải quyết, số lượng thức ăn Activa No.3 mà người dân trả lại khoảng 02 tấn nêu trên sau đó hết hạn nhưng ông vẫn không bán được. Vì vậy ông L đồng ý chịu $\frac{1}{2}$ thiệt hại với số tiền là 28.804.500 đồng, $\frac{1}{2}$ thiệt hại còn lại thì công ty phải hỗ trợ cho ông. Ngoài ra ông không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay về cơ bản các đương sự, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng việc chuyển hồ sơ của Tòa án cho Viện kiểm sát chưa thực hiện đúng quy định khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V về việc yêu cầu ông Lê Vũ L trả số tiền nợ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V đối với ông Lê Vũ L. Buộc ông Lê Vũ L có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH V tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/02/2026) là 57.609.000 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ chín ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Ông Lê Vũ L chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Công ty khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Vũ L phải trả nợ cho công ty từ việc ông L mua nợ các sản phẩm thức ăn thủy sản của công ty nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp dân sự đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp Cai Giăng, xã N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cà Mau.

Về nội dung vụ án:

[2] Ngày 19/01/2026, người đại diện theo ủy quyền của Công ty có đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 5.000.000 đồng mà ông L đã thanh toán cho công ty, xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của phía công ty là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của công ty đối với ông Lê Vũ L với số tiền 5.000.000 đồng.

[3] *Xét yêu cầu của công ty yêu cầu ông Lê Vũ L phải thanh toán số tiền nợ còn lại là 57.609.000 đồng và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/11/2025 và tại phiên tòa ông Lê Vũ L nhận, ông L có mua nợ công ty các mặt hàng thức ăn thủy sản theo như công ty trình bày và tính đến ngày xét xử (ngày 23/02/2026) thì ông L còn nợ công ty tổng số tiền là

57.609.000 đồng theo như yêu cầu của công ty. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông L trình bày, ông chỉ đồng ý thanh toán $\frac{1}{2}$ số tiền nợ nêu trên cho công ty vì nguyên nhân dẫn đến việc ông L nợ công ty số tiền nêu trên cũng có một phần lỗi của công ty, cụ thể đó là sau khi ông L mua sản phẩm Activa No.3 của công ty thì công ty tổ chức hội thảo quảng bá dòng sản phẩm Activa được chế biến theo công thức mới cho chính những khách hàng đã mua sản phẩm Activa No.3 của công ty do ông L bán ra trước đó nên những người này đã trả lại số lượng hàng hóa đã mua trước đó của ông L 02 tấn nhưng phía công ty không hỗ trợ ông L thu hồi lại số lượng hàng hóa này mặc dù ông L có gửi thư đến phía công ty đề nghị hỗ trợ thu lại số lượng hàng hóa này. Hội đồng xét xử xét thấy, quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch mua bán giữa ông L với công ty được các bên thỏa thuận tại hợp đồng nguyên tắc số 2004.24/SC ngày 08/01/2024 và phụ lục kèm theo hợp đồng nguyên tắc này. Tuy nhiên, qua xem xét hợp đồng nguyên tắc và phụ lục kèm theo hợp đồng nguyên tắc được ký kết giữa ông L với công ty thì không có điều khoản nào quy định phía công ty không được tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm mới cho những khách hàng đã mua sản phẩm cũ của công ty do ông L bán ra trước đó hoặc công ty phải có trách nhiệm hỗ trợ ông L thu hồi lại số hàng hóa cũ không bán được mà ông L đã mua trước đó của công ty. Đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía công ty cũng không đồng ý với đề nghị của ông L về việc hỗ trợ ông L chịu $\frac{1}{2}$ thiệt hại như ông L trình bày. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc công ty yêu cầu ông L phải thanh toán cho công ty số tiền 57.609.000 đồng mà ông L còn nợ công ty là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Ông Lê Vũ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền buộc phải trả cho công ty là 2.880.000 đồng ($57.609.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.880.450 \text{ đồng}$, lấy tròn là 2.880.000 đồng).

Vì các lý do nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 ; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ các Điều 2; 6; 7, 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V về việc yêu cầu ông Lê Vũ L trả số tiền nợ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH V đối với ông Lê Vũ L. Buộc ông Lê Vũ L có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH V tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/02/2026) là 57.609.000 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm lẻ chín ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

Buộc ông Lê Vũ L nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 2.880.000 đồng.

Công ty TNHH V đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 1.565.000 đồng theo biên lai thu số 0004105 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Tú Anh